TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lã Thị Khuy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Khắc Nghĩa;
Ông Nguyễn Văn Phiếu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thế H, sinh năm 1987 tại thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Quốc D và bà Đinh Thị T; có vợ là Đỗ Thị Hồng N; bị cáo chưa có con.

Tiền án:

+ Tại bản án số 71 ngày 04/11/2016, của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Thế H 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Lê Thế H đã thi hành xong hình bản án ngày 23/05/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam kể từ ngày 08/03/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

2. Đinh Văn C, sinh năm 1985 tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đinh Văn K và bà Đinh Thị T; vợ, Con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam kể từ ngày 08/03/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Vợ chồng ông Lê Xuân S, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị L, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1993; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

(Đều có mặt).

Người làm chứng:

Anh Quách Xuân N, sinh năm 1975; trú tại thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1994; trú tại thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Ông Cao Xuân T, sinh năm 1956; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thế H và Đinh Văn C là bạn bè với nhau đều là đối tượng nghiện ma túy. Sáng 31/01/2018, Đinh Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30F2-4138 chở Lê Thế H đi qua nhà ông Lê Xuân S, sinh năm 1960 ở thôn K, xã P, huyện N thì phát hiện tại cây gioi trước cửa nhà có treo 02 giò phong lan Phi Điệp gồm: 01 giò có 08 ngọn, ngọn lớn nhất dài 180cm đường kính 01 cm, ngọn nhỏ nhất dài 60cm đường kính 0,5 cm và 01 giò 09 ngọn, ngọn lớn nhất dài 110cm đường kính 0,5cm, ngọn nhỏ nhất 70cm đường kính 0,5 cm, hai đối tượng nảy sinh ý định trộm cắp 02 giò phong lan Phi Điệp nhưng vì nhà ông S có người ở nhà nên H và C đi về. Đến khoảng 12h30 phút ngày 01/02/2018 C điện thoại cho H rủ đi đến nhà ông Sinh để trộm lan thì H đồng ý. C sử dụng xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 30F2-4138 đến nhà H để đón H đi đến nhà

ông Lê Xuân S để trộm cắp 02 giò phong lan. Khi đến nhà ông S, H và C quan sát thấy cửa cổng mở nhưng không phát hiện thấy ai ở nhà, C và H đã phân công nhau C đứng ngoài trông xe và cảnh giới còn H vào bên trong sân nhà ông S để thực hiện việc trộm cắp 02 giò phong lan phi điệp. Sau khi phân công xong, C đứng bên ngoài cổng còn H đi vào trong sân đến chỗ cây gioi có treo 02 giò phong lan Phi Điệp dùng tay giật hai giò phong lan này xuống và ôm ra chỗ C đang đứng đợi. Lúc này trong nhà ông S, có ông S và chị Lê Thị Thanh H ở nhà chị H phát hiện thấy H nên đã hô hoán ông S đuổi theo H và C, nhưng C đã chở H đã tẩu thoát quá trình trộm phong lan H đã làm rơi 01 chiếc điện thoại đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen tại cổng nhà ông S. Ông S đã phát hiện nhặt chiếc điện thoại NOKIA sau đó làm đơn trình báo Công an huyện N giải quyết đồng thời giao nộp chiếc điện thoại NOKIA do H làm rơi. Khi Đinh Văn C chở Lê Thế H đến thị trấn N thì H sử dụng điện thoại của C gọi điện cho anh Quách Xuân N sinh năm 1975 trú tại thôn H, xã Đ hỏi anh N có mua phong lan không. Sau khi anh N đồng ý mua thì H và C đi đến xã Đ và bán cho anh N 02 giò phong lan Phi điệp vừa trộm cắp của gia đình ông S với giá 4.000.000 đồng sau đó chia nhau H 2.500.000 đồng, C 1.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ: 02 giò phong lan Phi Điệp (gồm: 01 giò có 08 ngọn, ngọn lớn nhất dài 180cm đường kính 01 cm, ngọn nhỏ nhất dài 60cm đường kính 0,5 cm; 01 giò 09 ngọn, ngọn lớn nhất dài 110cm đường kính 0,5cm, ngọn nhỏ nhất dài 70cm đường kính 0,5 cm) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT do anh Quách Văn N giao nộp, 01 điện thoại di động NOKIA 105 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 30F2 - 4138 do Đinh Văn C giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 02 giò phong lan Phi Điệp (01 giò có 08 ngọn ngọn lớn nhất dài 180cm đường kính 01 cm, ngọn nhỏ nhất dài 60cm đường kính 0,5 cm; 01 giò 09 ngọn, ngọn lớn nhất dài 110cm đường kính 0,5cm, ngọn nhỏ nhất 70cm đường kính 0,5 cm) có tổng trị giá là 5.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá số 08 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố bị hại cũng không có ý kiến gì về Bản kết luận định giá số 08 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 07/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lê Thế H và Đinh Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Đối với người bị hại: vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình truy tố bị hại cũng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi Lê Thế H và Đinh Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Lê Thế H và Đinh Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thế H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/03/2018.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn C từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/03/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen số imeil 356678051247099 đã thu giữ của Lê Thế H; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số imeil 353656063165585 đã thu giữ của Đinh Văn C (Đặc điểm chi tiết vật chứng đúng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 11/5/2018).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra vụ án; vật chứng thu giữ; Bản kết luận định giá số 08 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định: Hồi 14 giờ ngày 01/02/2018 các bị cáo Lê Thế H và Đinh Văn C đã cùng nhau lén lút, bí mật đột nhập vào khuôn viên gia đình ông Lê Xuân S, bà Đinh Thị Đ ở thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình chiếm đoạt 02 giò phong lan Phi Điệp có tổng trị giá 5.500.000đ của vợ chồng ông Lê Xuân S và bà Đinh Thị Đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

... ".

Như vậy hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 02 giò phong lan Phi Điệp có tổng giá trị 5.500.000 đồng của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đủ cơ sở pháp lý để khẳng định Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và buộc các bị cáo phải chịu chế tài hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, xong chỉ vì mục đích để có tiền ăn tiêu mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Tuy nhiên trước khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử đã cá thể hóa trách nhiệm hình sự, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với Lê Thế H: Lê Thế H đã cùng với Đinh Văn C quan sát phát hiện và nảy sinh ý định trộm cắp 02 giò phong lan Phi Điệp của gia đình ông S, bà Đ; trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp Lê Thế H là người thực hành rất tích cực trực tiếp dùng tay giật 02 giò phong lan xuống khỏi cây gioi và ôm ra cổng nhà ông S nơi Đinh Văn C đang đứng đợi để cùng với Đinh Văn C mang phong lan đi tiêu thụ; trong quá trình tiêu thụ thì Lê Thế H là người trực tiếp sử dụng chiếc điện thoại của Đinh Văn C giao dịch với anh Quách Xuân N để bán 02 giò phong lan; sau khi bán 02 giò phong lan được 4.000.000 đồng thì Lê Thế H là

người trực tiếp chia cho Đinh Văn C 1.500.000 đồng, còn bản thân Lê Thế H chiếm hưởng số tiền 2.500.000 đồng.

Còn đối với Đinh Văn C: Ngày 31/01/2018 Đinh Văn C cũng là người cùng với Lê Thế H quan sát phát hiện và nảy sinh ý định trộm cắp 02 giò phong lan Phi Điệp của gia đình ông S, bà Đ. Nhưng vì nhà ông S có người ở nhà nên H và C đi về, ngày hôm sau 01/02/2018 Đinh Văn C là người chủ động rủ và sử dụng xe mô tô chở Lê Thế H đi trộm cắp và đi tiêu thụ 02 giò phong lan, đồng thời là người chiếm hưởng số tiền bán 02 giò phong lan mà có là 1.500.000 đồng. Do vậy Lê Thế H và Đinh Văn C cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về nhân thân: Lê Thế H là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính cụ thể như sau: Tại Quyết định số 1833 ngày 16/7/2008 của UBND huyện N đưa Lê Thế H vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội tỉnh Ninh Bình với thời hạn 24 tháng Lê Thế H đã chấp hành xong ngày 16/7/2010; tại Quyết định xử phạt hành chính số 36 ngày 26/11/2012 của Công an tỉnh Ninh Bình phạt Lê Thế H 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Lê Thế H đã thi hành xong ngày 26/11/2012; tại Quyết định xử phạt hành chính số 13 ngày 07/6/2014 của Công an tỉnh Ninh Bình phạt "Cảnh cáo" Lê Thế H về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; tại Quyết định số 43 ngày 10/11/2014 của Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Thế H 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Lê Thế H chưa thi hành; tại quyết định xử phạt hành chính số 16 ngày 12/03/2015 của Công an tỉnh Ninh Bình phạt Lê Thế H 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Lê Thế H chưa thi hành và tại bản án số 08 ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt Lê Thế H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000 đồng, Lê Thế H chấp hành xong bản án là ngày 31/10/2013 đã được xóa án tích. Còn đối với Đinh Văn C: Tại Quyết định số 1402 ngày 10/8/2007 của UBND huyện N đưa Đinh Văn C vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội tỉnh Ninh Bình với thời hạn 24 tháng Đinh Văn C đã chấp hành xong ngày 17/7/2010.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Lê Thế H tại bản án số 71 ngày 04/11/2016, của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Thế H 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Lê Thế H thi hành xong bản án ngày 23/05/2017, nhưng đến ngày 01/02/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thuộc trường hợp "Tái phạm" bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Còn đối với Đinh Văn C: Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản trộm cắp là 02 giò phong lan có giá không lớn; anh Quách Văn N không biết 02 giò phong lan mà các bị cáo bán cho anh N lấy số tiền 4.000.000 đồng là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 giò phong lan trả cho bị hại. Các bị cáo đã tác động nhờ gia đình mình tự nguyện bồi thường lại số tiền 4.000.000 đồng cho anh N cụ thể: Vợ Lê thế H là chị Đỗ Thị Hồng N đã bồi thường cho anh N số tiền mà Lê Thế H đã chiếm hưởng là 2.500.000 đồng, em gái Đinh Văn C là chị Đinh Thị L đã tự nguyện bồi thường cho anh N số tiền mà Đinh Văn C đã chiếm hưởng là 1.500.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với Đinh Văn C: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù đối với Lê Thế H cao hơn mức hình phạt tù đối với Đinh Văn C là thỏa đáng.

Trong vụ án này qúa trình điều tra đã xác định anh Quách Xuân N là người mua 02 giò phong lan Phi điệp nhưng anh N không biết 02 giò phong là do các bị cáo trộm cắp mà có nên anh Quách Xuân N không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, để đảm bảo khả năng thi hành án Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý tài sản đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT do anh Quách Văn N giao nộp xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nam sử dụng để liên lạc mua 02 giò phong lan nhưng anh N không biết 02 giò phong lan do H và C trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 giò phong lan Phi Điệp là tài sản trộm cắp Cơ quan Điều tra đã thu giữ trả cho vợ chồng ông S, bà Đ là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 30F2 - 4138 bị cáo Đinh Văn C đã sử dụng làm phương tiện chở Lê Thế H đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị L (em gái Đinh Văn C) trú tại thôn T, xã V, huyện N, chị L cho C mượn xe nhưng không biết việc C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Đinh Thị L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số imeil 353656063165585 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen số imeil 356678051247099 quá trình điều tra xác định là tài sản của của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau để trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà các bị cáo trộm cắp của vợ chồng ông S, bà Đ là 02 giò phong lan Phi Điệp đã được thu hồi trả lại cho vợ chồng ông S, bà Đ, nay ông S bà Đ không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng anh Quách Xuân N mua 02 giò phong lan Phi điệp của các bị cáo, các bị cáo đã ăn tiêu hết. Trong quá trình điều tra chị Định Thị L (em gái bị cáo C) đã tự nguyện bồi thường cho anh N số tiền 1.500.000 đồng thay cho Đinh Văn C và chị L không yêu cầu C phải bồi thường lại cho chị L; Chị Đỗ Thị Hồng N (là vợ H) đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh N thay cho H. Sau khi nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng anh N không có yêu cầu gì.

Vì vậy không phải đặt ra giải quyết về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[9] Về án phí hình sự: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại các điều 331 và 332 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Lê Thế H và Đinh Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thế H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/03/2018.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/03/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen số imeil 356678051247099 đã thu giữ của Lê Thế H; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số imeil 353656063165585 đã thu giữ của Đinh Văn C (Đặc điểm chi tiết vật chứng đúng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 11/5/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo Lê Thế H và Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- THADS huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY